

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá năm 2020**

Căn cứ khoản 4, Điều 4, Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ; Công văn số 7147/BTNMT-ĐDBĐVN ngày 17/12/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thực hiện báo cáo hoạt động đo đạc và bản đồ, UBND tỉnh Thanh Hóa báo cáo kết quả như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**

##### **1. Khái quát tình hình hoạt động đo đạc và bản đồ**

Tỉnh Thanh Hóa có tổng diện tích tự nhiên 1.111.471 ha và được phân ra:

- Theo mục đích sử dụng: Nhóm đất nông nghiệp 916.069 ha; nhóm đất phi nông nghiệp 171.674 ha; nhóm đất chưa sử dụng 23.728 ha.

- Theo đối tượng sử dụng: Hộ gia đình, cá nhân 494.397 ha; tổ chức kinh tế 48.164 ha; cơ quan đơn vị nhà nước 264.572 ha; tổ chức sự nghiệp công lập 118.002 ha; tổ chức khác 9,0 ha; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 840,0 ha; cộng đồng dân cư và cơ sở tôn giáo 596,0 ha.

Chấp hành pháp luật về lĩnh vực đo đạc bản đồ, chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các các bộ, ban, ngành trung ương liên quan, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND 27 huyện, thị xã, thành phố triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc trách nhiệm quản lý nhà nước về đất đai, trong đó có công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, cơ sở dữ liệu địa chính theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế kỹ thuật về đo đạc và bản đồ quy định. Đến nay, đã hoàn thành tổ chức đo đạc theo hệ tọa độ VN2000 được 464/559 xã, phường, thị trấn với diện tích 366.491,90 ha (đo đạc bản đồ tỷ lệ 1/500 là 5.147,03 ha, tỷ lệ 1/1.000 là 12.253,33 ha, tỷ lệ 1/2.000 là 320.665,61 ha, 1/10.000 là 28.425,93 ha); xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính được 80 xã trên địa bàn 03 huyện (Triệu Sơn, Yên Định và Hà Trung). Còn lại 95 xã, thị trấn hiện đang sử dụng bản đồ hệ tọa độ khác, chưa được đo đạc lại theo hệ tọa độ VN 2000 và toàn bộ đất lâm nghiệp, đất rừng sản xuất của hộ gia đình cá nhân chưa được đo đạc và cũng còn 479 xã thuộc 24 huyện chưa xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính.

Riêng năm 2020, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo, thực hiện 06 công trình đo đạc, lập bản đồ địa chính tại huyện Nông Cống (thuộc kế hoạch năm 2019) và triển khai thực hiện tại 27 xã thuộc các huyện Hậu Lộc (3 xã), Quảng Xương (7 xã), Thiệu Hóa (05 xã), Thạch Thành (12 xã); tổ chức trích đo bản đồ, lập hồ sơ địa chính

phục vụ công tác giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư, các dự án giao thông, thủy lợi trên địa bàn tỉnh; tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch, lộ trình, dự toán kinh phí thực hiện nhằm hoàn thiện việc đo đạc bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn các xã thuộc các huyện biên giới (huyện Mường Lát, Quan Sơn, Quan Hóa, Lang Chánh, Thường Xuân) theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 26/12/2019.

## **2. Kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật về đo đạc bản đồ trong năm 2020**

Thực hiện Luật Đo đạc và bản đồ năm 2018, Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; trong năm 2020, UBND tỉnh Thanh Hóa đã ban hành mới Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 về Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Riêng đối với các Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ đơn giá sản phẩm đo đạc bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh vẫn tiếp tục triển khai thực hiện theo đúng quy định.

## **3. Tình hình tổ chức triển khai nhiệm vụ đo đạc và bản đồ**

### **3.1. Kết quả triển khai các dự án, nhiệm vụ đo đạc và bản đồ năm 2020**

- Đã thực hiện đo đạc bản đồ địa chính, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn 15 xã, thị trấn thuộc địa bàn huyện Hậu Lộc, huyện Quảng Xương và huyện Thiệu Hóa với tổng diện tích 7.378,07 ha và đã thực hiện trình tự, thủ tục chỉnh lý 1.435 thửa đất.

- Thực hiện đo đạc đất nông nghiệp sau dồn điền đổi thửa 12 xã, thị trấn thuộc thị xã Thạch Thành với tổng diện tích 4.090,56 ha.

- Tổ chức trích đo địa chính đối với 21 công trình, dự án với tổng diện tích 653,73 ha.

*(Chi tiết theo Phụ lục số I đính kèm)*

### **3.2. Tình hình xây dựng dữ liệu địa chính**

Về xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính: Đã xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính được 80 xã, thị trấn thuộc 03 huyện Triệu Sơn, Yên Định, Hà Trung và đưa vào vận hành, lưu trữ dữ liệu tại Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Riêng đối với dữ liệu bản đồ hiện trạng sử dụng đất, dữ liệu bản đồ hiện trạng công trình ngầm, dữ liệu bản đồ về phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, khắc phục, sự cố môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; dữ liệu về bản đồ quy hoạch tỉnh, quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, quy hoạch đô thị, quy

hoạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa do ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện chưa thể cân đối, bố trí nên đến nay vẫn chưa được thực hiện.

**4. Tình hình mốc đo đạc thuộc phạm vi quản lý:** Trên địa bàn tỉnh hiện đang quản lý 3.804 mốc đo đạc, gồm: 384 mốc địa chính cơ sở và 3.420 mốc đo đạc chuyên ngành. Riêng số mốc đã bị mất là 55 mốc (5 mốc địa chính cơ sở và 50 mốc đo đạc chuyên ngành).

*(Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm)*

**5. Kinh phí đầu tư thực hiện trong năm 2020:** Tổng kinh phí triển khai thực hiện 19.837 triệu đồng; trong đó, kinh phí từ nguồn ngân sách cấp huyện là 16.837 triệu đồng, kinh phí ngân sách tỉnh là 3.000 triệu đồng.

## II. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

Kết quả công tác đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá năm 2020 thực hiện trình tự, các bước công việc theo đúng quy định tại Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Sau đo đạc bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất các địa phương đã khai thác, sử dụng, phục vụ quản lý, sử dụng đất theo quy định; tuy nhiên vẫn còn những khó khăn, vướng mắc đó là:

1. Hoạt động đo đạc bản đồ của một số ngành (Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT) còn chồng chéo, chưa thống nhất nên việc quản lý, kiểm tra, thực hiện công tác đo đạc và bản đồ, công tác thống kê, kiểm kê đất đai gặp khó khăn, chưa đồng bộ.

2. Tỷ lệ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân theo kết quả đo đạc địa chính đạt tỷ lệ chưa cao. Hoạt động kiểm tra đo đạc và bản đồ của các tổ chức chưa được thường xuyên nên vẫn còn tình trạng một số đơn vị thuộc các Sở, ngành thực hiện hoạt động đo đạc và bản đồ nhưng tiến độ xin cấp giấy phép của Cục Đo đạc, Bản đồ và thông tin địa lý Việt Nam chậm đã ảnh hưởng đến hiệu quả công tác đo đạc trên địa bàn các huyện.

3. Diện tích đất bãi bồi các cửa sông và ven biển, đất của các công ty nông, lâm nghiệp, Ban quản lý rừng phòng hộ, Ban quản lý rừng đặc dụng không thuộc đối tượng sắp xếp, đổi mới theo Nghị định 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ nên chưa được cắm mốc ranh giới, đo đạc bản đồ, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước về đất đai.

4. Thanh Hóa có diện tích tự nhiên lớn, nhiều đơn vị hành chính cấp huyện (27 huyện, thị xã, thành phố), cấp xã (559 xã, phường, thị trấn) trong khi nhu cầu kinh phí đầu tư thực hiện đo đạc bản đồ, đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính là rất lớn và khả năng cân đối, bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương có hạn nên hoạt động đo đạc bản đồ gặp nhiều khó khăn.

### III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ đầu tư, tăng mức hỗ trợ kinh phí hàng năm cho công tác đo đạc địa chính, đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính phù hợp với quy mô diện tích, loại đất, đối tượng sử dụng đất của tỉnh Thanh Hóa để thực hiện hiệu quả dự án Xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai theo đúng nội dung, tiến độ dự án được phê duyệt.

- Tỉnh Thanh Hóa có 05 huyện biên giới (Mường Lát, Quan Sơn, Quan Hóa, Lang Chánh, Thường Xuân) với 61 xã, thị trấn (trong đó có 16 xã biên giới). Đây là các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn, thuộc vùng miền núi, biên giới nên nguồn thu từ tiền sử dụng đất thấp và trong những năm qua, 5 huyện vẫn chưa cân đối được kinh phí để thực hiện đo đạc bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính theo quy định. Do vậy, chấp hành thực hiện Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 26/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Hoàn chỉnh việc đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cho các huyện biên giới", UBND tỉnh Thanh Hóa cũng đã báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 17819/UBND-NN ngày 22/12/2020. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, hỗ trợ kinh phí để tỉnh Thanh Hóa thực hiện hiệu quả Đề án theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác cắm mốc ranh giới, đo đạc bản đồ, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các Công ty Lâm nghiệp, các Ban quản lý rừng phòng hộ, Ban quản lý rừng đặc dụng phục vụ công tác theo dõi, quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh Thanh Hóa báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường/.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý VN;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**



TT	Tên công trình	Phạm vi của đề án, dự án, nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Cơ quan chủ trì, tổ chức thực hiện	Thông tin, dữ liệu, sản phẩm chính của đề án, dự án, nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Kết quả thực hiện trong năm	Nơi lưu trữ thông tin, dữ liệu, sản phẩm
		305,72 ha		quyền sử dụng đất		đất đai
5	Xã Quảng Thạch	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/2000, khối lượng 295,42 ha	UBND huyện Quảng Xương	Bản đồ, hồ sơ địa chính, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Đang thực hiện	Văn phòng đăng ký đất đai
6	Xã Quảng Khê	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/2000, khối lượng 641,79 ha	UBND huyện Quảng Xương	Bản đồ, hồ sơ địa chính, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Đang thực hiện	Văn phòng đăng ký đất đai
7	Xã Quảng Trung	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/2000, khối lượng 748,99 ha	UBND huyện Quảng Xương	Bản đồ, hồ sơ địa chính, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Đang thực hiện	Văn phòng đăng ký đất đai
<b>C</b>	<b>Huyện Thiệu Hóa</b>					
1	Xã Thiệu Trung	Đo đạc chính lý bản đồ tỷ lệ 1/2000, khối lượng 198 thửa	UBND huyện Thiệu Hóa	Bản đồ, hồ sơ địa chính, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng Cơ sở dữ liệu địa chính	Đang thực hiện	Văn phòng đăng ký đất đai
2	Xã Thiệu Phú	Đo đạc chính lý bản đồ tỷ lệ 1/2000, khối lượng 235 thửa	UBND huyện Thiệu Hóa	Bản đồ, hồ sơ địa chính, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng Cơ sở dữ liệu địa chính	Đang thực hiện	Văn phòng đăng ký đất đai
3	Xã Thiệu Duy	Đo đạc chính lý bản đồ tỷ lệ 1/2000, khối lượng 232 thửa	UBND huyện Thiệu Hóa	Bản đồ, hồ sơ địa chính, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng Cơ sở dữ liệu địa chính	Đang thực hiện	Văn phòng đăng ký đất đai
4	Xã Minh Tâm	Đo đạc chính lý bản đồ tỷ lệ 1/2000, khối lượng 232 thửa	UBND huyện Thiệu Hóa	Bản đồ, hồ sơ địa chính, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng Cơ sở dữ liệu địa chính	Đang thực hiện	Văn phòng đăng ký đất đai
5	Thị trấn Thiệu Hóa	Đo đạc chính lý bản đồ tỷ lệ	UBND huyện Thiệu	Bản đồ, hồ sơ địa chính, đăng ký, cấp	Đang thực	Văn phòng

TT	Tên công trình	Phạm vi của đề án, dự án, nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Cơ quan chủ trì, tổ chức thực hiện	Thông tin, dữ liệu, sản phẩm chính của đề án, dự án, nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Kết quả thực hiện trong năm	Nơi lưu trữ thông tin, dữ liệu, sản phẩm
		1/2000, khối lượng 538 thửa	Hóa	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng Cơ sở dữ liệu địa chính	hiện	đăng ký đất đai
<b>II</b>	<b>Đo đạc đất nông nghiệp sau dồn điền đổi thửa 12 xã, thị trấn thuộc huyện Thạch Thành</b>					
1	Xã Thạch Cẩm	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/2000, khối lượng 572,71 ha	Ban quản lý Dự án huyện Thạch Thành	Bản đồ, hồ sơ địa chính, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Đang thực hiện	Văn phòng Đăng ký đất đai
2	Xã Thạch Quảng	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/2000, khối lượng 243,12 ha	Ban quản lý Dự án huyện Thạch Thành	Bản đồ, hồ sơ địa chính, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Đang thực hiện	Văn phòng Đăng ký đất đai
3	Xã Thạch Tân	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/2000, khối lượng 19,08 ha	Ban quản lý Dự án huyện Thạch Thành	Bản đồ, hồ sơ địa chính, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Đang thực hiện	Văn phòng Đăng ký đất đai
4	Xã Thạch Tượng	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/2000, khối lượng 210,28 ha	Ban quản lý Dự án huyện Thạch Thành	Bản đồ, hồ sơ địa chính, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Đang thực hiện	Văn phòng Đăng ký đất đai
5	Xã Thành Công	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/2000, khối lượng 353,25 ha	Ban quản lý Dự án huyện Thạch Thành	Bản đồ, hồ sơ địa chính, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Đang thực hiện	Văn phòng Đăng ký đất đai
6	Xã Thành Minh	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/2000, khối lượng 502,04 ha	Ban quản lý Dự án huyện Thạch Thành	Bản đồ, hồ sơ địa chính, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Đang thực hiện	Văn phòng Đăng ký đất đai
7	Xã Thành Mỹ	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/2000, khối lượng 348,85 ha	Ban quản lý Dự án huyện Thạch Thành	Bản đồ, hồ sơ địa chính, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Đang thực hiện	Văn phòng Đăng ký đất đai
8	Xã Thành Tân	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/2000, khối	Ban quản lý Dự án huyện	Bản đồ, hồ sơ địa chính, đăng ký, cấp	Đang thực	Văn phòng

TT	Tên công trình	Phạm vi của đề án, dự án, nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Cơ quan chủ trì, tổ chức thực hiện	Thông tin, dữ liệu, sản phẩm chính của đề án, dự án, nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Kết quả thực hiện trong năm	Nơi lưu trữ thông tin, dữ liệu, sản phẩm
		lượng 533,28 ha	Thạch Thành	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	hiện	Đăng ký đất đai
9	Xã Thành Thọ	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/2000, khối lượng 247,17 ha	Ban quản lý Dự án huyện Thạch Thành	Bản đồ, hồ sơ địa chính, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Đang thực hiện	Văn phòng Đăng ký đất đai
10	Xã Thành Trục	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/2000, khối lượng 624,80 ha	Ban quản lý Dự án huyện Thạch Thành	Bản đồ, hồ sơ địa chính, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Đang thực hiện	Văn phòng Đăng ký đất đai
11	Xã Thành Vinh	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/2000, khối lượng 408,17 ha	Ban quản lý Dự án huyện Thạch Thành	Bản đồ, hồ sơ địa chính, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Đang thực hiện	Văn phòng Đăng ký đất đai
12	Thị trấn Vân Du	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/2000, khối lượng 27,81 ha	Ban quản lý Dự án huyện Thạch Thành	Bản đồ, hồ sơ địa chính, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Đang thực hiện	Văn phòng Đăng ký đất đai
<b>III</b>	<b>Các công trình trích đo địa chính</b>					
1	Đường giao thông nối Quốc lộ 217 với Quốc lộ 45 và Quốc lộ 47 đoạn qua huyện Thiệu Hóa.	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/1000, khối lượng 29,16 ha	UBND huyện Thiệu Hóa	Bản đồ, hồ sơ địa chính phục vụ công tác giải phóng mặt bằng	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai
2	Thoát lũ vùng III huyện Nông Cống	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/1000, khối lượng 28,43 ha	UBND huyện Nông Cống	Bản đồ, hồ sơ địa chính phục vụ công tác giải phóng mặt bằng	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai
3	Khu đô thị sinh thái Tân Dân	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500, khối lượng 20,05 ha	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500, khối lượng 20,05 ha	Bản đồ, hồ sơ địa chính phục vụ công tác giải phóng mặt bằng	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai
4	Dự án phát triển các Đô thị Động Lực thị xã Tĩnh Gia	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/1000, khối lượng 107,6 ha	UBND huyện Tĩnh Gia	Bản đồ, hồ sơ địa chính phục vụ công tác giải phóng mặt bằng	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai
5	Di dân tái định cư lòng hồ Yên Mỹ từ cao trình từ cao trình 18.5m đến 20.36m	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/1000, khối lượng 126,46 ha	UBND huyện Như Thanh	Bản đồ, hồ sơ địa chính phục vụ công tác giải phóng mặt bằng	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai

TT	Tên công trình	Phạm vi của đề án, dự án, nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Cơ quan chủ trì, tổ chức thực hiện	Thông tin, dữ liệu, sản phẩm chính của đề án, dự án, nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Kết quả thực hiện trong năm	Nơi lưu trữ thông tin, dữ liệu, sản phẩm
6	Đường nối thành phố Thanh Hóa với cảng hàng không Thọ Xuân đoạn qua xã Xuân Du	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/1000, khối lượng 9,3 ha	UBND huyện Như Thanh	Bản đồ, hồ sơ địa chính phục vụ công tác giải phóng mặt bằng	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai
7	Trang trại Nông nghiệp Công nghệ cao	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/1000, khối lượng 27,28 ha	Công ty cổ phần Đầu tư Nông nghiệp - Du lịch Như Thanh	Bản đồ, hồ sơ địa chính phục vụ công tác giải phóng mặt bằng	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai
8	Hạ tầng kỹ thuật ngoài Cùm công nghiệp phía Bắc thị trấn Vạn Hà	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/1000, khối lượng 8,3 ha	UBND huyện Thiệu Hóa	Bản đồ, hồ sơ địa chính phục vụ công tác giải phóng mặt bằng	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai
9	Đường nối thành phố Thanh Hóa với cảng hàng không Thọ Xuân đoạn qua xã Xuân Sinh.	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/1000, khối lượng 8,82 ha	UBND huyện Thọ Xuân	Bản đồ, hồ sơ địa chính phục vụ công tác giải phóng mặt bằng	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai
10	Đường nối thành phố Thanh Hóa với cảng hàng không Thọ Xuân đoạn qua Thị trấn Sao Vàng.	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/1000, khối lượng 22,81 ha	UBND huyện Thọ Xuân	Bản đồ, hồ sơ địa chính phục vụ công tác giải phóng mặt bằng	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai
11	Đường giao thông nối Quốc lộ 217 với Quốc lộ 45 và Quốc lộ 47 đoạn qua huyện Thọ Xuân	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/1000, khối lượng 59,16 ha	UBND huyện Thọ Xuân	Bản đồ, hồ sơ địa chính phục vụ công tác giải phóng mặt bằng	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai
12	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ thôn Phóng - Ảng đi thôn Chiếu xã Quang Hiến	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/1000, khối lượng 5,34 ha	UBND huyện Lang Chánh	Bản đồ, hồ sơ địa chính phục vụ công tác giải phóng mặt bằng	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai
13	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh đi Văn Nho, huyện Bá Thước	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/1000, khối lượng 11,32 ha	UBND huyện Lang Chánh	Bản đồ, hồ sơ địa chính phục vụ công tác giải phóng mặt bằng	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai
14	Nâng cấp quốc lộ 15 đoạn qua tỉnh Hòa Bình và tỉnh Thanh	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/1000, khối lượng	UBND huyện Lang Chánh	Bản đồ, hồ sơ địa chính phục vụ công tác giải	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký

TT	Tên công trình	Phạm vi của đề án, dự án, nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Cơ quan chủ trì, tổ chức thực hiện	Thông tin, dữ liệu, sản phẩm chính của đề án, dự án, nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Kết quả thực hiện trong năm	Nơi lưu trữ thông tin, dữ liệu, sản phẩm
	Hóa.	24,93 ha		phóng mặt bằng		đất đai
15	Nâng cấp đường giao thông bản Pượn, xã Trung Sơn huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Chương trình 30a).	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/1000, khối lượng 5,5 ha	UBND huyện Quan Hóa	Bản đồ, Hồ sơ địa chính phục vụ công tác giải phóng mặt bằng	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai
16	Nâng cấp đường giao thông từ trung tâm xã đi thôn Poọng, thôn Lăn sô, thôn Húng, xã Giao thiện, huyện Lang	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/1000, khối lượng 9,4 ha	UBND huyện Lang Chánh	Bản đồ, Hồ sơ địa chính phục vụ công tác giải phóng mặt bằng	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai
17	Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua huyện Nga Sơn	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/1000, khối lượng 70,0 ha	UBND huyện Nga Sơn	Bản đồ, Hồ sơ địa chính phục vụ công tác giải phóng mặt bằng	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai
18	Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua huyện Hậu Lộc	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/1000, khối lượng 30,91 ha	Hội đồng bồi thường GPMB huyện Hậu Lộc	Bản đồ, Hồ sơ địa chính phục vụ công tác giải phóng mặt bằng	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai
19	Nâng cấp hệ thống thủy lợi sông lèn và Sông Hoàng Mai huyện Hậu Lộc	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/1000, khối lượng 16,96 ha	Hội đồng bồi thường GPMB huyện Hậu Lộc	Bản đồ, Hồ sơ địa chính phục vụ công tác giải phóng mặt bằng	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai
20	Nâng cấp hệ thống thủy lợi sông Lèn và sông Hoàng Mai tỉnh Thanh Hóa	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/1000, khối lượng 25,5 ha	UBND huyện Nga Sơn	Bản đồ, Hồ sơ địa chính phục vụ công tác giải phóng mặt bằng	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai
21	Khu xen cư 03+04 Phố Lễ Môn, Phường Đông Hải, TP Thanh Hóa	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500, khối lượng 6,5 ha	Công ty TNHH kỹ thuật công nghệ Techco	Bản đồ, Hồ sơ địa chính phục vụ công tác giải phóng mặt bằng	Đã hoàn thành	Văn phòng Đăng ký đất đai

**Phụ lục số II: Thống kê mốc đo đạc thuộc phạm vi quản lý  
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

(Kèm theo Báo cáo số:           /BC-UBND ngày       /01/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Loại mốc	Số lượng mốc đang quản lý	Tình trạng mốc		
			Số hiệu mốc bị mất	Số hiệu mốc bị hư hại	Số hiệu mốc bị lấn chiếm hành lang bảo vệ
1	Mốc địa chính cơ sở	384	5		
2	Mốc đo đạc chuyên ngành	3.420	50		
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.804</b>	<b>55</b>		